

Số: 15/2023/QĐST-HNGĐ

Mường Ảng, ngày 17 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa:

Nguyên đơn: **Chị Lò Thị T**, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Bản X, xã B, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: Anh Lò Văn T1, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Bản X, xã B, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 71, 81, 82, 83, 84 và Điều 86 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành 08 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Lò Thị T và anh Lò Văn T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Thuận tình ly hôn.

2.2. Anh Lò Văn T1 và chị Lò Thị T có 03 con chung là các cháu Lò Thị P sinh ngày 06/11/2005, cháu Lò Thị Đ sinh ngày 17/11/2007 và cháu Lò Thị Diệp L sinh ngày 02/7/2014. Anh Lò Văn T1 và chị Lò Thị T đã thỏa thuận, thống nhất được với nhau về việc giao nuôi con chung: Chị Lò Thị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục các cháu Lò Thị P, Lò Thị Đ, Lò Thị Diệp L cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Thời gian giao nuôi con chung bắt đầu tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lò Văn T1 và chị Lò Thị T chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lò Văn T1 có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản anh Thịnh thực hiện quyền này.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.3. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung phải trả, nợ chung thu về: Chị Lò Thị T và anh Lò Văn T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị Lò Thị T nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Thơ đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên theo biên lai thu tiền số: 0009316 ngày 15 tháng 11 năm 2022. Chị T được trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS Mường Ảng;
- UBND xã B, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Vân